| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚC THỌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 - 8 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Xuân Tuân

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Xuân Sơn và ông Nguyễn Văn Học

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hà Quốc H**, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Thôn Tuy Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; có mặt

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Tuy Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của anh Hà Quốc H là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2020 tại UBND xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Để thuận lợi cho việc đi lại, sau khi cưới vợ chồng anh thuê nhà ở quận Hà Đông sinh sống. Trong cuộc sống, chị L không có trách nhiệm với gia đình, không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Từ ngày 30/4/2022 anh đã về gia đình bố mẹ đẻ tại xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ sinh

sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện nay, chị L đang sống ở đâu anh không biết. Khoảng tháng 03/2023 chị L có về nhà anh hoàn thiện giấy tờ và chị có thông báo với anh sẽ gửi đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Anh được Tòa án báo gọi nhưng cả 02 lần chị L đều không có mặt tại Tòa để làm việc. Anh và Tòa án đã liên lạc qua điện thoại cho chị L, chị L hứa sẽ về để giải quyết nhưng chị không đến. Trong cuộc sống vợ chồng, chị L là người sống không có trách nhiệm, hứa nhưng không bao giờ giữ đúng lời hứa của mình. Xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh xin ly hôn chị L để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định pháp luật.

* Bố đẻ anh H là ông Hà Văn N trình bày: Năm 2020 anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị L. Sau khi cưới, vợ chồng anh H sống thuê nhà ở quận Hà Đông để thuận lợi cho công việc anh chị. Vợ chồng anh H xảy ra mâu thuẫn từ ngày 30/3/2021. Anh H, chị L sống ly thân từ 30/4/2022 cho đến nay. Anh H chuyển về ở cùng gia đình ông, chị L sống ở đâu, làm gì ông không biết. Ngày lễ, ngày Tết gần đây không thấy chị L về gia đình ông. Anh H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét đơn của anh H.

* Chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn vợ chồng anh H thuê nhà ở trung tâm Hà Nội để thuận lợi cho công việc, thỉnh thoảng anh chị mới về địa phương. Thời gian dịch bệnh Covid – 19 chị L thường xuyên ở nhà gia đình anh H. Theo thông tin từ gia đình anh H và nắm bắt tình hình dân cư tại địa phương, nguyên nhân vợ chồng anh H chị L có mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng lấy nhau chưa có con chung nên không có sự gắn kết với nhau. Anh H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Công an xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cung cấp: Mẹ đẻ chị L là bà Vũ Thị L có đăng ký thường trú ở xóm Thượng Đoạn, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa. Hiện nay bà L đang đi làm giúp việc, không có nhà. Anh trai chị L đang chấp hành án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của người thân chị L được. Hiện nay, chị L không lưu trú tại địa phương.

* Tòa án đã có văn bản gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc xác minh xuất, nhập cảnh của chị Nguyễn Thị L. Ngày 08/8/2023 Cục quản lý xuất nhập cảnh đã có văn bản phúc đáp: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa: Anh H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị L; con chung, tài sản chung đều không có. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Hà Quốc H. Anh Hà Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không giải quyết. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Hà Quốc H xin ly hôn chị Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của anh Hà Quốc H và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Quốc H và chị Nguyễn Thị L xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 21/11/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H thuê nhà ở quận Hà Đông để thuận tiện cho công việc. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 4/2022 anh H đã về gia đình bố mẹ đẻ ở. Chị L đang ở đâu, làm gì anh H không biết. Theo anh H, mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, chị L sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh H, chị L đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn chị L. Tháng 4/2023 chị L đã trực tiếp gửi đơn ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Khi Tòa án báo gọi, chị L đều không đến làm việc. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L không còn gắn bó, đang sống ly thân, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Hồ sơ không có ý kiến của chị L về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Xử:**

**1**. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Hà Quốc H

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị L

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không giải quyết

**2**. Về án phí: Anh Hà Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042123ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

**3**. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Xuân Tuân**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**
**TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Xuân Tuân**